TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI BÈ
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do- Hạnh Phúc

Bản án số: 57/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 24/4/2019
V/v tranh chấp: *"Ly hôn, nuôi con chung"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Trần Xuân Văn**

Các Hội thẩm nhân dân:

1**. Ông Nguyễn Văn Tám**

2**. Ông Tống Văn Tư**

Thư ký phiên tòa: Bà **Đặng Thị Thùy Dung** - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang

Ngày 24 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 758/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2018, về tranh chấp *"Ly hôn, nuôi con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2019/QĐXX-ST ngày 01 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị Thu H** , sinh năm: 1998 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 9, Ấp M, xã T, huyện C, tỉnh T.

2. Bị đơn: **Anh Nguyễn Văn Đ**, sinh năm: 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A , xã A, huyện C, tỉnh T

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/10/2018, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn Đdo quen biết nên tiến tới hôn nhân vào năm 2016, hôn nhân xác lập trên cơ sở tự nguyện nhưng không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng kể từ năm 2018 đến nay anh Đ thường xuyên nhậu nhẹt, không lo làm ăn, sống thiếu trách nhiệm với gia đình nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, cải vả nhau. Hiện hai bên đã sống ly thân từ tháng 01/2018 đến nay không hàn gắn đoàn tụ được nên chị H yêu cầu được ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Phương V, sinh ngày 22/01/2018 hiện do anh Đ đang trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi cháu Vy, yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, lao động được.

Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

* Tại phiên tòa, nguyên đơn chị H xin rút lại yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Bị đơn anh Nguyễn Văn Đđã được triệu tập để xét xử lần thứ hai hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ tranh chấp giữa chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Văn Đ là quan hệ tranh chấp ly hôn, nuôi con chung thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Anh Nguyễn Văn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để xét xử nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào các Điều 227, 228 bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án xét xử vắng mặt anh.

3] Về hôn nhân: Xét thấy chị H, anh Đ chung sống với nhau như vợ chồng trong thời gian dài, có đủ điều kiện đăng ký kết hôn nhưng hai bên không thực hiện đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân gia đình. Vì vậy, việc chung sống của cả hai không được pháp luật công nhận là vợ chồng nên yêu cầu ly hôn của chị H là không có cơ sở chấp nhận. Hội đồng xét xử không công nhận chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Văn Đlà vợ chồng.

[4] Về con chung: Chị H khai giữa chị và anh Nguyễn Văn Đ có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Phương V, sinh ngày 22/01/2018 hiện do anh Đ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con chung, rút lại yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, anh Nguyễn Văn Đvắng mặt và cũng không có văn bản trình bày ý kiến thể hiện nguyện vọng được nuôi con chung đối với yêu cầu khởi kiện của chị H mặc dù Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ, giao thông báo kết quả phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và toàn bộ hồ sơ, nội dung chị H khởi kiện anh Đ hợp lệ. Hiện nay, mặc dù cháu Phương Vy đang sống với anh Đ, tuy nhiên cháu chỉ mới 14 tháng tuổi, Khoản 3 điều 81 luật Hôn nhân gia đình quy định *"... con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi..."*. Vì vậy, yêu cầu nuôi con của chị H là có cơ sở chấp nhận, phù hợp với quy định pháp luật.

Đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị H. Tại phiên tòa chị H xin rút lại yêu cầu cấp dưỡng. Xét thấy, việc rút yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị H là tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Nợ chung: không có.

[7] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; chị H phải chịu án phí Hôn nhân sơ thẩm, anh Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 28, 70, 147, 217, 218, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 9, 14, 58 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Áp dụng khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Văn Đlà vợ chồng;

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Ngọc Phương V, sinh ngày 22/01/2018 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Đ có quyền và nghĩa vụ tới lui, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định pháp luật, không ai được cản trở quyền này.

3. Đình chỉ đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị Nguyễn Thị Thu H. Chị H có quyền khởi kiện để yêu cầu nghĩa vụ cấp dưỡng của anh Đ bằng một vụ án khác.

4. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

5. Về nợ chung: Không có.

6. Về án phí: chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 09453 ngày 03/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang nên xem như đã thi hành xong.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Bị đơn anh Nguyễn Văn Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể tự ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết công khai.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tai các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Tiền Giang
- VKSND huyện Cái Bè;
- UBND xã An Cư, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lê Trần Xuân Văn